



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ  
NGHỆ AN



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ  
ĐẠI HỌC HUẾ

**UEH** | Viện  
UNIVERSITY | Nghiên cứu kinh doanh

VIỆN NGHIÊN CỨU KINH DOANH  
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

# KỶ YẾU

## HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

---

### PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC, THÚC ĐẨY ĐẦU TƯ XANH

### HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

---

NHÀ XUẤT BẢN NGHỆ AN

## MỤC LỤC

	Trang
- Lời nói đầu	7
- Phát triển chương trình đào tạo ở các trường đại học đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững - Đặng Văn Tiến	8
- Phát huy vai trò của giáo dục và đào tạo trong chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay - Hoàng Thị Giang	15
- Giáo dục vì mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay - Nguyễn Cẩm Nga	27
- Giáo dục đại học trong bối cảnh chuyển đổi số - Lê Quốc Diễm	35
- Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quá trình chuyển đổi số trong giáo dục đại học hiện nay - Vũ Trà Giang	46
- Chuyển đổi số trong giáo dục đại học ở Việt Nam hướng tới mục tiêu phát triển bền vững - Lê Trọng Hưng	59
- Nâng cao hiệu quả mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường với doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ở Việt Nam, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững - Lê Thanh Thủy	69
- Thực trạng tích hợp giáo dục vì phát triển bền vững trong chương trình học phi chính thức tại Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng - Trần Thiện Trí	85
- Nâng cao chất lượng đào tạo ngành du lịch tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh theo tiêu chuẩn du lịch ASEAN năm 2023 - Lê Quốc Hưng, Chung Lê Khang	102
- Chuyển đổi số trong kế toán - nhu cầu của doanh nghiệp và sự thích ứng từ phía các trường đại học - Nguyễn Hồng Nga, Lâm Thị Trúc Linh, Nguyễn Ngọc Thọ, Trần Thị Ánh Hồng	112
- Mức độ nhận thức và kỳ vọng của người học khi quyết định lựa chọn các chương trình đào tạo cử nhân khối ngành Kinh tế tại Trường Đại học Vinh - Nguyễn Đăng Đức, Bùi Thị Khánh Huyền, Lê Thị Giang	121
- Hợp tác giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp - yếu tố nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện nay - Đỗ Thị Thu Huyền	139
- Phát triển nguồn nhân lực, thúc đẩy đầu tư xanh: Vấn đề hợp tác giữa Trường Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh và doanh nghiệp hiện nay - Nguyễn Khoa Huy	149
- Chuyển đổi kỹ thuật số trong giáo dục do đại dịch COVID-19 và bước tiến tiếp theo hướng tới mục tiêu phát triển bền vững tại Việt Nam - Lê Thị Thuý Hà	158
- Chuyển đổi số trong giáo dục ở Đại học Thái Nguyên - Nguyễn Thị Quế Loan	175
- Chuyển đổi số trong dạy học và kiểm tra đánh giá tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân - Hoàng Văn Thắng, Phạm Văn Nghĩa	186
- Nghiên cứu năng lực thông tin của sinh viên ngành Kế toán trong bối cảnh chuyển đổi số - Trương Thị Hoài, Ngô Ngọc Thu, Trần Thị Ngân	191

- Tác động của ai trong dạy và học đại học - Phan Thị Thuý Kiều, Lê Thị Hồng Gấm, Nguyễn Tự Trung Nhã, Lê Thanh Mỹ	206
- Trường Đại học Thủ Dầu Một đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số tại tỉnh Bình Dương - Vũ Hải Thiên Nga	215
- Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn chương trình chất lượng cao của sinh viên - Đặng Thị Loan, Bùi Thị Thanh Hương	229
- Thực trạng kỹ năng tự học của sinh viên Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng - Phạm Minh Tuấn	245
- Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên nhằm hướng tới đạt chuẩn đầu ra chung của Trường Đại học Công nghệ Đông Á - Vi Văn Thảo	253
- Vai trò của vốn văn hoá trong hoạt động khởi nghiệp của sinh viên hiện nay (nghiên cứu trường hợp sinh viên khởi nghiệp tại một số trường đại học trên địa bàn Hà Nội) - Lương Thu Trang	267
- Cơ hội khởi nghiệp của sinh viên trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 - ThS. Hoàng Thị Phương Loan	276
- Tăng cường vai trò quản trị của trường đại học trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam hiện nay - Trần Thị Diên, Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Mạnh Hưng	288
- Chương trình khởi nghiệp cơ sở giáo dục một số nước - Đào Minh Châu	300
- Xây dựng hệ thống giáo dục khởi nghiệp tại các trường đại học ở Trung Quốc và Hoa Kỳ - Bài học cho Việt Nam - Nguyễn Quốc Phóng	306
- Giáo dục và kiến thức khởi nghiệp có ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp? Vai trò trung gian của thái độ khởi nghiệp - Nguyễn Đình Ưông	316
- Ảnh hưởng của chất lượng quản trị đến bất bình đẳng giáo dục tại Việt Nam - Bùi Quang Tuyền, Hoàng Thị Huệ, Nguyễn Thị Bích Trâm, Lê Phan Tuấn Đạt, Nguyễn Linh Ngọc, Nguyễn Tú Tuệ Minh	334
- Quan hệ lao động tại các trường đại học ngoài công lập ở Việt Nam - Trịnh Đình Hậu	349
- Developing a process for enhancing the efficiency of management at Bau Bang high school through digital transformation - Dang Tuan Duy, Nguyen Thi Tra My	356
- Triết lý giáo dục của Hồ Chí Minh về giáo dục - đào tạo và sự vận dụng vào đào tạo nguồn nhân lực trong nền kinh tế số nhằm phát triển bền vững ở nước ta hiện nay - Nguyễn Thị Thanh Xuân, Nguyễn Quốc Sơn	371
- Quan điểm Đại hội XIII của Đảng về phát triển nguồn nhân lực trong nền kinh tế số ở Việt Nam hiện nay - Tạ Thị Năm	390
- Nguồn nhân lực trong nền kinh tế số: Kinh nghiệm một số quốc gia châu Á và khuyến nghị cho Việt Nam - Trần Thị Hồng Cúc, Ngô Thị Thoại An	402
- Chiến lược phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong doanh nghiệp - Hoàng Cao Thiện	413
- Quản trị nguồn nhân lực xanh hướng tới mục tiêu phát triển bền vững - Nguyễn Công Nhật	423

- Nguồn nhân lực trong xây dựng nền kinh tế số ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp - Lê Văn Tuyên	432
- Quản lí nguồn nhân lực - giải pháp tối ưu hoá nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp du lịch hướng tới mục tiêu Net zero của Việt Nam đến năm 2050 - Nguyễn Văn Đồng	440
- Quản trị nguồn nhân lực xanh - Xu thế tất yếu cho các doanh nghiệp ở Việt Nam phát triển bền vững trong nền kinh tế số - Đỗ Ngân Hương	450
- Chuyển đổi số và việc làm: bằng chứng thực nghiệm tại các quốc gia châu Á - Nguyễn Thị Mai, Huỳnh Nguyễn Vinh, Trương Lê Thảo Ngân, Vũ Nguyễn Kiều Vân, Lâm Nguyễn Như Nguyệt, Nguyễn Thảo Nguyên	467
- Phát triển nguồn nhân lực số đáp ứng yêu cầu kinh tế số ở thành phố Đà Nẵng - Lâm Bá Hoà, Nguyễn Thị Thu Hà	488
- The effects of human and financial development on climate change vulnerability: A worldwide perspective - Nguyen Hoang Long, Tran Thi Thao Quyen, Nguyen Van Tien Son	497
- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong nền kinh tế số đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay - Hoàng Thị Thu Huyền, Phạm Thị Tường Vi	517
- Nguồn nhân lực trong bối cảnh phát triển kinh tế số ở Việt Nam hiện nay - Hoàng Thị Lan Phương	527
- Phát triển nguồn nhân lực trong nền kinh tế số góp phần phát triển bền vững - Đỗ Thị Huyền Thanh	537
- Vận dụng quản trị nguồn nhân lực xanh cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp - Nguyễn Thị Việt Hà, Phạm Thị Thương Diệp	550
- Phát triển nguồn nhân lực số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở Việt Nam - Trần Khánh Linh, Ninh Thị Thu Thủy	559
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam góp phần phát triển kinh tế - Nguyễn Thị Cẩm Vân, Phạm Đức Giáp, Cao Ngọc Thị Quỳnh Trang	568
- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong nền kinh tế số của Việt Nam - Phạm Thị Hồng My	579
- Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững thông qua phát triển việc làm xanh và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Việt Nam - Hoàng Thị Huệ, Nguyễn Hải Anh, Nguyễn Khánh Hằng, Nguyễn Hải Nam, Nguyễn Cao Hà Trang, Nguyễn Thu Thảo	592
- Nâng cao chất lượng nguồn lực lao động trong nền kinh tế góp phần phát triển bền vững ở Việt Nam - Đinh Văn Tới, Phan Thị An Phú, Hoàng Thị Thủy Hằng	606
- Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở các tỉnh duyên hải miền Trung trong giai đoạn hiện nay - Phạm Huy Thành, Nguyễn Văn Hoàn	616
- Giải pháp thu hút nguồn nhân lực số trong quá trình phát triển kinh tế số tại Thành phố Hồ Chí Minh - Phạm Hồng Sơn, Võ Thị Tuyết Như, Lâm Thái Khang, Nguyễn Công Khải	625

- Những khuyến nghị về phát triển nguồn nhân lực đáp ứng thực tiễn phát triển nền kinh tế xanh tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay - Nguyễn Trần Khai Quốc	633
- Phát triển nguồn nhân lực du lịch - cơ sở phát triển du lịch bền vững tại Hà Giang - Hoàng Thị Lan	653
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong giai đoạn số hoá ngành Ngân hàng - Phạm Ngọc Huyền, Nguyễn Thị Thu	666
- Đổi mới nhân lực khu vực công trong nền kinh tế số nhằm đáp ứng phát triển bền vững - Phạm Thị Bích Thuỷ	680
- Đào tạo nguồn nhân lực đối với ngành Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 - Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Thị Hằng	691
- Khu du lịch quốc gia hồ Hòa Bình và bài toán nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển bền vững theo xu hướng kinh tế xanh - Lê Văn Tấn, Nguyễn Thị Hương, Hoàng Thị Thêm, Mai Thuận Lợi	703
- Phát triển nguồn nhân lực dẫn chương trình sự kiện du lịch chất lượng cao trong giai đoạn hiện nay - Hồ Lưu Phúc	716
- Thực trạng và những vấn đề đặt ra đối với nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi Việt Nam trước thách thức của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 - Trần Cao Nguyên, Lê Văn Giáp	726
- Biểu đồ phát triển nguồn nhân lực Việt Nam: Chiến lược “đầu tư xanh” cho tương lai bền vững - Lê Văn Hải	734
- Tín dụng xanh tại một số ngân hàng thương mại ở Việt Nam - Lê Thuỳ Dung, Võ Hoàng Diễm Trinh, Thân Thị Bình	746
- Tăng trưởng tín dụng và mô hình kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực nông nghiệp tại Hậu Giang - Phạm Minh Trí, Nguyễn Quốc Bình, Cao Thị Nhân Anh	761
- Một số đề xuất thúc đẩy phát triển thị trường trái phiếu xanh tại Việt Nam - Nguyễn Văn Đán, Nguyễn Thị Anh Thi	778
- Phát triển trái phiếu xanh thúc đẩy phát triển tài chính xanh ở Việt Nam hiện nay - Phạm Thị Mai Hương, Nguyễn Anh Đức, Võ Thị Minh Tâm	788
- Phát triển tài chính xanh tại Việt Nam vì mục tiêu phát triển bền vững - TS. Đường Thị Quỳnh Liên	802
- Phát triển thị trường tài chính xanh hướng tới mục tiêu phát triển bền vững tại Việt Nam - Nguyễn Võ Tuyết Trinh	811
- Chiến lược và sáng kiến do các công ty kiểm toán thực hiện nhằm thúc đẩy phát triển tài chính xanh ở Việt Nam - Ngô Minh Trang	821
- Kinh nghiệm quốc tế phát triển tài chính xanh hướng tới mục tiêu phát triển bền vững - Nguyễn Hồng Hạnh	838
- Tài chính toàn diện và dân trí tài chính trường hợp nghiên cứu tại Việt Nam - Nguyễn Ngọc Duẩn, Lại Quỳnh Anh	845
- Hoàn thiện các quy định pháp luật về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho đầu tư xanh ở Việt Nam - Đinh Văn Linh	861
- Chuyển đổi số với bảo vệ và cải thiện môi trường ở Việt Nam - Bùi Phan Nhã Khanh, Bùi Quang Bình	869

- Chuyển đổi số trong doanh nghiệp hướng đến mục tiêu tăng trưởng bền vững - Phan Thị Thu Hà	880
- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào các doanh nghiệp thuộc ngành bán lẻ trong bối cảnh nền kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam: Cơ hội và thách thức - Nguyễn Minh Huyền, Bùi Huyền Anh, Nguyễn Trang Thu	888
- Chuyển đổi số - giải pháp cho phát triển bền vững trong doanh nghiệp nhỏ và vừa do nữ làm chủ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế - Nguyễn Thị Diệu Linh	904
- Sự tham gia của cộng đồng dân cư trong việc chuyển đổi số để phát triển du lịch bền vững tại tỉnh Long An - Hà Nam Khánh Giao, Nguyễn Thị Kim Ngân	918
- Phương pháp phân tích nhân tố khám phá xác định các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình chuyển đổi số của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hải Dương - Phạm Văn Nghĩa, Hoàng Văn Thắng	935
- Chuyển đổi mô hình kinh doanh theo hướng kinh tế tuần hoàn dựa trên chuyển đổi số của doanh nghiệp Đà Nẵng - Bùi Quang Bình, Nguyễn Trường Minh	950
- Xu hướng phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam - Nguyễn Phan Yến Phương	964
- Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh tỉnh Nghệ An - Nguyễn Lan Anh, Đinh Văn Tới, Hoàng Thị Thuý Hằng, Lê Bảo Ngọc	973
- Thực trạng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh tại Việt Nam và bài học kinh nghiệm từ quốc tế - Hoàng Võ Hằng Phương, Ngô Quang	988
- Phát triển doanh nghiệp theo hướng xanh - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam - Bùi Thị Hồng Chinh	999
- Phát triển du lịch xanh tại Pù Luông, Thanh Hoá: Tiềm năng và một số vấn đề đặt ra giai đoạn hiện nay - Lê Văn Tấn, Hoàng Hồng Anh, Hoàng Thị Thêm, Trịnh Thị Thuyết, Mai Thuận Lợi	1010
- Du lịch xanh tại Việt Nam: Lí thuyết đến thực tiễn - Lê Hữu Nghĩa	1023
- Phát triển du lịch sinh thái tại Phá Hạc Hải thuộc huyện Lệ Thủy và huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình - Phan Nữ Ý Anh, Võ Thị Nho	1035
- Xây dựng năng lực cộng đồng trong phát triển bền vững du lịch sinh thái: Trường hợp phường Thủy Biều, thành phố Huế - Nguyễn Đoàn Hạnh Dung, Bạch Thị Thu Hà	1047
- Tác động của ESG đến niềm tin thương hiệu và lòng trung thành của khách hàng ở doanh nghiệp FNB: Nghiên cứu tại nội thành Hà Nội - Lê Thanh Tâm, Phạm Hà Thanh, Tạ Ngọc Anh, Trần Hà Trang, Nguyễn Mỹ Thảo, Vũ Minh Trang	1064
- Các nhân tố ảnh hưởng đến công bố thông tin phát triển bền vững của các doanh nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam - Phạm Thị Xuân Thảo, Trương Thị Mỹ Liên, Nguyễn Thị Bích Nhi	1094
- Thực hành môi trường, xã hội và quản trị trong các doanh nghiệp logistic tại Việt Nam - Đoàn Thị Thanh Hoà, Trương Thị Nhi, Nguyễn Văn Tiến Sơn	1106
- Xây dựng quan hệ lao động hài hoà trong các doanh nghiệp FDI ở tỉnh Thừa Thiên Huế - Nguyễn Hữu Lợi	1114
- Thu hút FDI xanh gắn với chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh của Việt Nam - Triệu Văn Huấn	1127

- Giải pháp thúc đẩy quản trị công xanh tại Việt Nam - Phan Thị Thanh Trúc, Nguyễn Thị Thu Hà 1138
- Trách nhiệm của doanh nhân Việt Nam trong phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam hiện nay - Hoàng Thu Trang, Nguyễn Thị Thanh Thương 1152
- Tăng trưởng xanh ở các quốc gia châu Á: Vai trò của đầu tư tư nhân - Nguyễn Thị Mai, Huỳnh Nguyễn Vinh, Nguyễn Thái Nguyên, Lê Thị Cẩm Ly, Thái Nhật Huy, Huỳnh Phan Hoài Hạ, Phan Thế Thủy Linh 1164
- Thực trạng và giải pháp kinh tế xanh vì môi trường bền vững ở Việt Nam: một số lý luận và thực tiễn - Trần Thái Yên, Nguyễn Đắc Hậu, Phan Thị Thanh Bình, Trần Thị Vân 1178
- Dự đoán các yếu tố tác động ý định mua xanh đối với đổi mới sinh thái và sản phẩm xanh: Nghiên cứu ở thành phố Đà Nẵng - Việt Nam - Lê Thị Kim Tuyết, Nguyễn Thành Nhân, Nguyễn Thị Thanh Thảo, Nguyễn Thị Trà My 1190
- Ảnh hưởng của hạ tầng viễn thông di động đến tăng trưởng xanh ở Việt Nam - Vũ Lê Huy 1214
- Xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam với vấn đề thực thi các cam kết về môi trường trong Evfta - Lữ Thị Ngọc Diệp 1223
- Thực hiện kinh tế tuần hoàn hướng tới phát triển bền vững trên địa bàn thành phố Đà Nẵng - Nguyễn Thị Thu Hà 1238
- Thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn trong doanh nghiệp Việt Nam - Nguyễn Thị Hạnh, Hoàng Bảo Ngọc 1251
- Ứng dụng nông nghiệp tuần hoàn trong chăn nuôi bò thịt góp phần phát triển tăng trưởng xanh bền vững ở Việt Nam - Hoàng Anh Tuấn, Võ Thị Hải Lê, Bùi Hữu Đoàn 1264
- Phát triển kinh tế tuần hoàn cho ngành Cà phê ở Việt Nam - Lương Thị Quỳnh Mai - Trần Thị Hồng Lam 1276
- Thị trường tín chỉ carbon: khởi đầu mới cho ngành Lâm nghiệp Việt Nam - Nguyễn Thị Ánh Ngọc, Trương Thị Nhi, Nguyễn Thị Diễm 1285
- Phát thải khí nhà kính và mục tiêu Net zero tại Việt Nam - Nguyễn Thị Ánh Ngọc, Lê Tuấn Mạnh 1297
- Hướng tới phát thải về 0 (Netzero): Kinh nghiệm từ các quốc gia, thực trạng và bài học cho Việt Nam - Nguyễn Lê Hương Trà, Nguyễn Quốc Phóng 1311
- Thực trạng dấu chân carbon ở Việt Nam - Trần Thị Thuý Ngọc, Trần Thị Hoàng Yến 1323
- Nâng cao công tác quản lý nhà nước đối với phát triển bền vững môi trường không khí ở tỉnh Quảng Trị - Nguyễn Hữu Nguyên Xuân, Mai Thị Như Thủy 1335
- Biến đổi khí hậu có thúc đẩy tự do hoá thương mại? Nghiên cứu điển hình tại các quốc gia châu Á - Nguyễn Thị Mai, Lương Thắng Kiệt, Võ Thùy Linh, Võ Trần Phương Nga, Nguyễn Tiểu Quỳnh, Cao Tú Vân 1351
- Tác động mở cửa thương mại đến ô nhiễm môi trường - Lê Hoàng Đức 1375
- Các yếu tố tác động đến ô nhiễm môi trường ở các nước châu Á - Nguyễn Vũ Tường Vy, Võ Ngọc Hồng Thanh, Đặng Như Ý, Huỳnh Hiền Hải 1386

- Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng nhựa sinh học của giới trẻ ở Hà Nội - Nguyễn Thị Phương Thu, Đoàn Thị Ngọc Hà, Đặng Khánh Linh, Nguyễn Khánh Linh, Đào Thị Ngọc Quỳnh, Nguyễn Như Quỳnh 1402
- Thách thức và triển vọng phát triển Halal logistics kinh nghiệm thế giới và bài học cho Việt Nam - Hồ Diệu Huyền 1420
- Tác động của tuổi giám đốc điều hành đến hiệu quả hoạt động của các công ty bất động sản Việt Nam - Nguyễn Thị Thanh Bình, Hoàng Thuỳ Dương, Nguyễn Thị Thu Trang 1434
- So sánh nhận thức về rủi ro giữa các mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng ở huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế - Trần Hạnh Lợi 1445
- Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến cường độ năng lượng của các doanh nghiệp công nghiệp tại thành phố Đà Nẵng - Nguyễn Thị Phương Thảo, Đỗ Bá Nha 1456
- Năng lực cạnh tranh toàn cầu, lao động tự kinh doanh và xuất khẩu: bằng chứng thực nghiệm tại các nhóm quốc gia theo mức thu nhập - Phạm Nguyễn Ngọc Diễm, Tạ Khánh Linh, Hà Anh Kiệt, Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh, Dương Hồ Bảo Ngọc, Nguyễn Thị Mai 1466
- Mô hình trọng lực trong thương mại đến các nước châu Á: bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam - Nguyễn Thị Mai, Huỳnh Nguyễn Vinh, Trần Thị Trà My, Nguyễn Đức Hồng Ngọc, Lương Hồng Thanh Nhã, Trịnh Thế Minh 1488
- Tổng quan các yếu tố tác động đến hành vi mua hàng ngẫu hứng: Vai trò trung gian của hội chứng sợ bị bỏ lỡ - Trần Thị Kim Nhung, Trần Thu Hằng, Đinh Văn Tiên Sơn 1515



# PHÁT TRIỂN KINH TẾ TUẦN HOÀN CHO NGÀNH CÀ PHÊ Ở VIỆT NAM

Lương Thị Quỳnh Mai<sup>(1)</sup> - Trần Thị Hồng Lam

## TÓM TẮT:

Việt Nam đang chứng kiến sự phát triển đáng kể trong ngành cà phê và việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn đối với ngành này đang trở nên ngày càng cần thiết. Tổng sản lượng xuất khẩu cà phê của Việt Nam mỗi năm đạt khoảng từ 1,6 - 1,8 triệu tấn, đưa vị thế của nước ta thành quốc gia xuất khẩu cà phê lớn thứ hai trên thế giới. Để đảm bảo sự phát triển bền vững cho ngành cà phê, giải pháp phát triển theo mô hình kinh tế tuần hoàn đang được thực hiện một cách tích cực. Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tổng hợp dữ liệu thứ cấp để đưa ra khái niệm kinh tế tuần hoàn và xác định các mô hình kinh tế tuần hoàn cho ngành cà phê Việt Nam, từ đó đưa ra một số giải pháp phù hợp để có hướng đi tối ưu cho ngành.

**Từ khoá:** Kinh tế tuần hoàn, cà phê, Việt Nam.

## ABSTRACT:

Vietnam is witnessing significant development in the coffee industry, and the application of a circular economy model to this sector is becoming increasingly imperative. The total coffee export volume of Vietnam reaches approximately 1.6-1.8 million tons annually, solidifying our country's position as the world's second-largest coffee exporter. To ensure sustainable development for the coffee industry, solutions based on the circular economy model are being actively pursued. This article employs a method of synthesizing secondary data to introduce the concept of circular economy and identify circular economy models for the Vietnamese coffee industry. Subsequently, it proposes suitable solutions for optimal development pathways for the industry.

**Keywords:** Circular economy, coffee, Vietnam.

## 1. Giới thiệu

Trong những năm gần đây, ô nhiễm môi trường, sự nóng lên toàn cầu và cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên luôn là những vấn đề nhận được sự quan tâm của tất cả các quốc gia. Theo ước tính của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP), đến năm 2030, nếu tiếp tục phát triển với mô hình kinh tế tuyến

---

1. Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh. Email: mailtq@vinhuni.edu.vn

tính hiện tại, nhu cầu sử dụng tài nguyên của thế giới sẽ tăng gấp 3 lần so với hiện nay, vượt ngoài khả năng cung ứng của Trái đất, lượng chất thải sẽ vượt giới hạn sức chịu tải của môi trường<sup>[5]</sup>. Với thực tế ấy, kinh tế tuần hoàn trở thành một xu thế tất yếu nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Không nằm ngoài xu hướng chung của thế giới, Việt Nam cũng hướng đến phát triển kinh tế tuần hoàn để cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường.

Việt Nam ngày càng quan tâm hơn và đã có những động thái tích cực tạo điều kiện để phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn. Năm 2019, đại diện Việt Nam đã tham dự Diễn đàn Thế giới về kinh tế tuần hoàn tại Phần Lan và tham gia Chương trình chia sẻ kinh nghiệm xây dựng chính sách, tham quan các mô hình sản xuất theo kinh tế tuần hoàn tại Cộng hoà Liên bang Đức. Bên cạnh đó, Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi năm 2020, đã lần đầu tiên quy định kinh tế tuần hoàn là một mô hình kinh tế, trong đó bao gồm các hoạt động sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ nhằm giảm thiểu khai thác nguyên vật liệu, hạn chế chất thải phát sinh và loại bỏ các tác động tiêu cực tới môi trường.

Chính phủ đã ra Quyết định số 687/QĐ-TTg, vào ngày 7/5/2022 phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam. Mục tiêu cụ thể của Đề án là góp phần cụ thể hoá mục tiêu giảm cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP ít nhất 15% vào năm 2030 so với năm 2014, hướng tới mục tiêu phát thải ròng về “0” vào năm 2050. Ngoài ra, đề án cũng hướng tới việc tăng cường nhận thức, sự quan tâm đầu tư của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước đối với mô hình kinh tế tuần hoàn; đẩy mạnh ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn thúc đẩy xanh hoá các ngành kinh tế<sup>[1]</sup>.

Cà phê nằm trong nhóm những mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực, chiếm tỉ trọng đáng kể trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng nông sản của Việt Nam. Việt Nam hiện là nước xuất khẩu cà phê lớn thứ hai thế giới, chỉ sau Brazil, (riêng cà phê Robusta, Việt Nam là nước xuất khẩu lớn nhất thế giới) với tổng sản lượng xuất khẩu hằng năm đạt khoảng 1,6 - 1,8 triệu tấn, kim ngạch khoảng 2,6 - 2,8 tỉ USD. Tuy nhiên, sản xuất cà phê ở Việt Nam vẫn còn tự phát, nhỏ lẻ, diện tích cà phê trở nên già cỗi, phần lớn diện tích cà phê trồng không đúng quy cách, chăm sóc không đúng kỹ thuật và đang đứng trước những thách thức không nhỏ về ô nhiễm môi trường. Để khắc phục những vấn đề trên, ngành cà phê đang từng bước chuyển dịch sang sản xuất cà phê an toàn, áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn và thực hiện tốt công tác quản lý môi trường, tiến tới xây dựng ngành cà phê bền vững trong tương lai.

## **2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu**

### **2.1. Cơ sở lý thuyết**

#### *2.1.1. Khái niệm kinh tế tuần hoàn*

Thuật ngữ Kinh tế tuần hoàn lần đầu tiên được nêu ra trong nghiên cứu của Walter R. Stahel từ những năm 1980 với tên gọi là “self-replenishing system”,

bao gồm 4R là: Reuse - Tái sử dụng, Repair - Sửa chữa, Reconditioning - Hồi phục và Recycling - Tái chế. Tiếp đó, Pearce và Turner (1990) đã chỉ ra một mô hình kinh tế mới dựa trên nguyên lý căn bản “mọi thứ đều là đầu vào đối với thứ khác”, tương phản hoàn toàn với mô hình kinh tế tuyến tính truyền thống trước đây. Quỹ Ellen MacArthur (2015) định nghĩa kinh tế tuần hoàn là một hệ thống có tính khôi phục và tái tạo thông qua các kế hoạch và thiết kế chủ động; thay thế khái niệm kết thúc vòng đời của vật liệu bằng khái niệm khôi phục, chuyển dịch theo hướng sử dụng năng lượng tái tạo, không dùng các hoá chất độc hại gây tổn hại tới việc tái sử dụng, hướng tới giảm thiểu các chất thải. Đây là cách tiếp cận được dùng rộng rãi.



Hình 1. Sơ đồ mô hình Kinh tế tuyến tính và Kinh tế tuần hoàn

Tóm lại, kinh tế tuần hoàn là mô hình kinh tế nhằm kéo dài thời gian sử dụng nguồn nguyên liệu, tăng năng suất của các tài nguyên và loại bỏ những tác động tiêu cực đến môi trường cũng như sức khỏe con người.

### 2.1.2. Kinh tế tuần hoàn cho ngành cà phê

Kinh tế tuần hoàn nhằm giảm thiểu rác thải và tận dụng tối đa các nguồn lực. Đối với ngành cà phê, điều này đồng nghĩa với việc xem xét lại mọi giai đoạn của chuỗi cung ứng cà phê để giảm bớt, tái sử dụng và tái chế vật liệu và nguồn lực. Các nguyên tắc của nền kinh tế tuần hoàn có thể được áp dụng vào việc trồng, chế biến, đóng gói và phân phối cà phê với mục tiêu là giảm rác thải và tác động môi trường.

*Giảm rác thải trong sản xuất cà phê:* Nguyên tắc này khuyến khích các nhà sản xuất cà phê giảm thiểu việc tạo ra rác thải trong quá trình trồng, thu hoạch và chế biến cà phê với các thực hành sau:

- \* Quản lý nước hiệu quả thông qua kỹ thuật tiết kiệm nước.
- \* Nông nghiệp hữu cơ nhằm giảm sử dụng thuốc trừ sâu và phân bón tổng hợp, giảm thiểu rác hoá học.

\* Thu hoạch bền vững bằng cách chỉ thu hoạch quả chín để tối đa hoá sản lượng và giảm rác thải.

\* Nông nghiệp chính xác thông qua sử dụng dữ liệu và công nghệ để tối ưu hoá thực hành nông nghiệp, giảm tiêu thụ tài nguyên và rác thải.

*Tái sử dụng các sản phẩm phụ của cà phê:* Nguyên tắc này thúc đẩy việc tái sử dụng các sản phẩm phụ của cà phê mà ngược lại sẽ bị loại bỏ. Các sản phẩm phụ như vỏ cà phê có nhiều ứng dụng:

\* Phân huỷ vỏ cà phê để tạo phân bón hữu cơ giàu chất dinh dưỡng, giảm sự cần thiết của phân bón tổng hợp và làm phong phú sức khoẻ đất đai.

\* Năng lượng sinh học với vỏ và nhục cà phê có thể cung cấp nguồn năng lượng tái tạo cho các cơ sở chế biến cà phê.

\* Thức ăn chăn nuôi từ nhục cà phê có thể làm thức ăn cho gia súc, giảm lượng thực phẩm bị lãng phí và cung cấp nguồn thu nhập bổ sung cho những người nông dân cà phê.

*Tái chế bao bì cà phê:* Nguyên tắc này mở rộng đến bao bì cà phê, bao gồm một sự kết hợp của các vật liệu như giấy, nhựa và kim loại.

\* Thiết kế để tái chế, nơi khuyến khích sử dụng các vật liệu bao bì dễ tái chế, như bao bì dựa trên giấy hoặc các đồ đựng có thể tái sử dụng.

\* Chương trình tái chế, nơi người tiêu dùng có thể trả lại bao bì đã sử dụng để tái chế hoặc tái sử dụng.

\* Sử dụng các giải pháp bao bì bền vững như vật liệu phân huỷ sinh học hoặc có thể phân huỷ để giảm tác động môi trường của bao bì cà phê.

Việc áp dụng các nguyên tắc của nền kinh tế tuần hoàn trong ngành cà phê không chỉ giảm rác thải mà còn đóng góp vào bảo tồn tài nguyên tự nhiên, giảm ô nhiễm môi trường và hỗ trợ tính bền vững lâu dài của ngành cà phê.

## **2.2. Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp thu thập và kế thừa các tài liệu thứ cấp, phương pháp thu thập dữ liệu. Bên cạnh đó, nghiên cứu còn sử dụng nguồn dữ liệu thu thập trên các bài báo, tạp chí, trên các trang website và một số thông tin từ sách, giáo trình có liên quan.

## **3. Sự phát triển nền kinh tế tuần hoàn cho ngành cà phê ở Việt Nam**

### **3.1. Thực trạng các mô hình kinh tế tuần hoàn ngành cà phê ở Việt Nam**

Trong bối cảnh hiện nay, việc chuyển đổi từ nền kinh tế tuyến tính sang nền kinh tế tuần hoàn là cấp thiết với tất cả những quốc gia trên thế giới và cả Việt Nam. Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội tầm nhìn tới năm 2030, kinh tế tuần hoàn được đề cập và được coi là một trong

những giải pháp then chốt nhằm đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, góp phần giảm thiểu tác động từ sản xuất tới môi trường.

Là quốc gia sản xuất cà phê hàng đầu thế giới, tuy nhiên, Việt Nam gặp phải những vấn đề quan trọng ảnh hưởng tới sự phát triển lâu dài của cà phê, đó là chất lượng còn hạn chế do các nông hộ làm cà phê đa phần canh tác và thu hái theo phương pháp truyền thống, thiếu quy trình chuẩn và chưa mạnh dạn trong việc áp dụng khoa học - kỹ thuật vào các khâu chăm sóc. Diện tích cây cà phê già cỗi ngày càng, tăng ảnh hưởng tới năng suất và chất lượng, nguồn tài nguyên nước bị khai thác không hiệu quả gây lãng phí, không có đội ngũ nông dân kế cận... Trước những thách thức và vấn đề cấp bách Trái đất đang phải đối mặt như cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm, suy thoái môi trường và biến đổi khí hậu, việc chuyển đổi sang kinh tế tuần hoàn là giải pháp bền vững để doanh nghiệp góp phần giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường.

Hiện nay, ở Việt Nam, các doanh nghiệp đang áp dụng một số mô hình kinh tế tuần hoàn như sau:

*- Mô hình kinh tế tuần hoàn trong quản lý chất thải từ bã cà phê đến viên gạch không nung:*

Trong lĩnh vực sản xuất, rất nhiều sáng kiến tiêu biểu áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn đã được Nestlé áp dụng. Từ năm 2015, tất cả các nhà máy Nestlé Việt Nam đã đạt mục tiêu “Không rác thải chôn lấp ra môi trường trong sản xuất” thông qua hoạt động thu gom và phân loại rác tại nguồn; tái chế, tái sử dụng và đốt thu hồi nhiệt 100% chất thải trong hoạt động sản xuất, góp phần thực hiện nền kinh tế tuần hoàn. Song song với việc duy trì thành quả “Không rác thải rắn chôn lấp ra môi trường”, công ty cũng tích cực ứng dụng các giải pháp và dự án để giảm thiểu lượng chất thải tạo ra trên mỗi đơn vị sản phẩm trong sản xuất.

Các dự án tiêu biểu trong việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất có thể nói đến mô hình tuần hoàn bã cà phê thành nguyên liệu sinh khối thay thế dầu đốt. Trong mô hình tuần hoàn này, bã cà phê được nén làm viên đốt sinh khối thay cho nhiên liệu đốt để vận hành lò hơi; tro và cát thải lò hơi sau khi đốt dùng làm nguyên liệu sản xuất gạch không nung; bùn thải cà phê được chế biến thành phân vi sinh; hơi nước được tái sử dụng cho tháp giải nhiệt; nước thải được xử lý và tái sử dụng cho sản xuất và chất lượng nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn loại A. Chỉ riêng việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất cà phê đồng thời tiết kiệm được khoảng 54 tỷ đồng mỗi năm chi phí năng lượng. Quan trọng hơn, gần 100% phụ phẩm cà phê đều được tái chế và tái sử dụng để tạo ra giá trị, không xả ra môi trường, thay thế hơn 74% chất đốt từ dầu DO và giảm thiểu phát thải hơn 14.000 tấn CO<sub>2</sub>/năm. Tỷ lệ tái sử dụng nước thải trong nhà máy sản xuất cà phê cũng được đến 65%, đóng góp khoảng 30 - 35% nguồn nước sử dụng đầu vào cho sản xuất mỗi năm.



Hình 2. Mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất cà phê của Nestlé Việt Nam

Không chỉ trong sản xuất, Nestlé áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong các hoạt động nông nghiệp. Sau hơn 12 năm triển khai chương trình NESCAFÉ Plan tại các tỉnh Tây Nguyên, Nestlé đã đạt được nhiều kết quả tích cực như: tái canh 73,5 ngàn hécta diện tích cà phê già cỗi, tổ chức hơn 330.000 lượt tập huấn về canh tác cà phê bền vững cho các hộ nông dân và áp dụng số hoá trong quản lý trang trại cà phê. Nhờ áp dụng các phương pháp tiên bộ, chương trình cũng giúp người nông dân tiết kiệm đến 40% nước tưới và giảm 20% phân hoá học và thuốc trừ sâu.

- Mô hình kinh tế tuần hoàn lên cây cà phê:

Với sứ mệnh “Chấp cánh nền kinh tế xanh”, Tập đoàn Mitix Group tiên phong áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn vào chế biến và sản xuất cà phê nhằm phát triển bền vững, khẳng định vị thế của ngành cà phê Việt Nam trên trường quốc tế.

Để ứng phó với nguy cơ cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường, Mitix Group (tiền thân là Tập đoàn Cà phê Minh Tiến) là “lá cờ đầu” áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn vào sản xuất và chế biến cà phê tại Việt Nam. Tại các vùng nguyên liệu và nhà máy, mô hình kinh tế tuần hoàn được áp dụng tối đa trong quá trình chế biến, sản xuất nhằm hài hoà giữa phát triển bền vững và môi trường.



Hình 3. Mô hình kinh tế tuần hoàn xoay quanh cây cà phê của Tập đoàn Mitix Group

Theo đó, tại Mitix Group, không có thành phần nào của quả cà phê bị loại bỏ. Phế phẩm trong chế biến của sản phẩm này sẽ trở thành nguyên liệu sản xuất sản phẩm khác trong hệ sinh thái, không những đạt chất lượng cao mà còn tốt cho sức khỏe con người. Cụ thể, sau khâu sơ chế, cà phê hạt xanh đạt tiêu chuẩn quốc tế được xuất khẩu và sản xuất cà phê Coffilia; vỏ quả cà phê được tận dụng làm Trà Cascara Hà Chúc; bã và vỏ trấu cà phê sản xuất sản phẩm sinh học Namigo; cuối cùng là phân bón hữu cơ Mộc Khang từ vỏ trấu, vỏ thịt và các phụ phẩm khác, được Mitix Group sử dụng để canh tác trên vùng trồng cà phê của mình. Nhờ mô hình kinh tế tuần hoàn, Mitix Group đã khai thác trọn vẹn “tinh hoa” của sản phẩm; giảm thiểu tối đa chất thải ra môi trường; tạo động lực để cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm; đem lại nhiều cơ hội việc làm, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

*- Mô hình kinh tế tuần hoàn trong tái chế bao bì cà phê:*

Nestlé liên tục cải tiến thiết kế bao bì nhằm giảm và loại bỏ những phần vật liệu không cần thiết, giảm sử dụng nhựa nguyên sinh, thay thế bằng nguyên liệu thân thiện môi trường. Các hoạt động này đã giúp Nestlé Việt Nam giảm gần 2.400 tấn bao bì nhựa trong hai năm (2021 - 2022). Đến nay, khoảng 90% bao bì sản phẩm của Công ty được thiết kế để có thể tái chế. Một số sáng kiến tiêu biểu của Nestlé Việt Nam như: Sử dụng nhựa PE và PET tái chế cho bao bì sản phẩm, chuyển từ ống hút nhựa dùng một lần sang ống hút giấy đạt chứng chỉ Quản lý rừng bền vững (FSC) đối với toàn bộ sản phẩm uống liền. Hiện nay, Nestlé Việt Nam cũng đã sử dụng bao bì đơn lớp giúp quá trình tái chế dễ dàng hơn.

Mặc dù đem lại hiệu quả kinh tế cao, được thừa nhận và chứng minh từ thực tế, nhưng kinh tế tuần hoàn đối với ngành cà phê ở Việt Nam vẫn gặp nhiều thách thức, khó khăn:

- Phạm vi áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn chưa rộng rãi. Chủ yếu tập trung ở những tỉnh, thành phố lớn hoặc những địa phương được phổ biến, được đầu tư. Đối với các địa phương vùng sâu vùng xa hoặc những nơi mà người dân chưa ý thức được tầm quan trọng của mô hình kinh tế tuần hoàn, vẫn áp dụng các mô hình truyền thống lạc hậu.

- Nước ta hiện nay vẫn là một quốc gia đang phát triển, gặp nhiều khó khăn lạc hậu về máy móc, ứng dụng công nghệ trong ngành cà phê. Do đó, việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn gặp nhiều hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại của nước ngoài trong việc xử lý rác thải, sản phẩm phụ của cà phê hay chế tạo phân bón.

- Cơ chế chính sách hiện nay cũng đang là một rào cản rất lớn cho nền kinh tế tuần hoàn. Mặc dù, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tuần hoàn được ban hành trong nhiều văn bản, văn kiện, tuy nhiên cần có những cơ chế đặc thù, cụ thể hơn nữa góp phần tháo gỡ những khó khăn của người dân trong quá trình áp dụng trong thực tế như nhập các nguồn giống, mua máy móc,...

- Để có thể triển khai được mô hình kinh tế tuần hoàn, nguồn lực tài chính là vấn đề không thể không kể đến. Việc chuyển sang mô hình kinh tế tuần hoàn đòi hỏi đầu tư đổi mới công nghệ, quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng kéo dài vòng đời sản phẩm, thu hồi chất thải... Điều này, đòi hỏi doanh nghiệp phải có nguồn lực, công nghệ phù hợp cho sự chuyển đổi. Đây là thách thức lớn khi hầu hết doanh nghiệp tại Việt Nam đều có quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa.

- Để có thể khuyến khích mô hình kinh tế tuần hoàn phát triển, cần thay đổi được ý thức của người tiêu dùng. Thay vì sử dụng cà phê giá rẻ, sử dụng các chất hoá học trong quá trình trồng trọt. Việc sử dụng các sản phẩm cà phê sạch, hữu cơ mới chỉ xuất hiện ở các thành phố lớn trong những năm gần đây. Do đó, việc sử dụng các sản phẩm cà phê sạch, nhưng giá thành cao đang là một rào cản tương đối lớn cho việc thực hiện các mô hình kinh tế tuần hoàn ở các địa phương do không giải quyết được đầu ra.

- Chưa có nhiều chính sách đặc thù hỗ trợ về giá cả của các sản phẩm cà phê hữu cơ hoặc cà phê có nguồn gốc sạch.

### **3.2. Một số khuyến nghị, giải pháp**

Để giải quyết các thách thức trong việc phát triển kinh tế tuần hoàn cho ngành cà phê ở Việt Nam, nhóm tác giả khuyến nghị một số giải pháp quan trọng sau đây:

- Đẩy mạnh công tác truyền thông tới người dân, đặc biệt những người dân ở vùng sâu vùng xa. Chủ động phân tích, tổ chức tham quan các mô hình kinh tế tuần hoàn điển hình ở các tỉnh, thành phố lớn hoặc đạt được thành công trong việc ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, nhằm thúc đẩy ý thức, tự nguyện tham gia xây dựng, triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn tại các nhà dân.

- Nhà nước cần ban hành các chính sách khuyến khích, thúc đẩy đầu tư nghiên cứu khoa học,... cũng như phát triển thị trường tái sử dụng sản phẩm phụ của cà phê, tái chế chất thải từ cà phê. Các chính sách ưu đãi về thuế cho phát triển kinh tế tuần hoàn cần được bổ sung và hoàn thiện để khuyến khích các đối tượng tham gia và chuyển đổi mô hình hoạt động.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong ngành cà phê, tìm kiếm các đối tác ở nước ngoài để tổ chức các buổi tham quan, hội thảo, học hỏi kinh nghiệm nước ngoài. Hoặc tìm kiếm, đầu tư dự án quốc tế nhằm tăng cường cơ sở vật chất cho các hộ kinh doanh triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn.

- Áp dụng ưu đãi cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động, dự án áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường, cấp tín dụng xanh cho các dự án theo quy định của pháp luật.

## **4. Kết luận**

So với các mô hình trồng cà phê truyền thống, mô hình kinh tế tuần hoàn đã cho thấy những kết quả tích cực. Do đó, áp dụng kinh tế tuần hoàn nói chung và kinh tế tuần hoàn cho ngành cà phê nói riêng là hướng phát triển hiệu quả trong



quá trình thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng và tái cấu trúc nền kinh tế của Việt Nam, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Tại Việt Nam, việc triển khai nghiên cứu, đánh giá thực trạng phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn cho ngành cà phê thời gian qua cho thấy, để tiến tới nền nông nghiệp tuần hoàn cần một cuộc cải cách trong nhận thức và đổi mới chính sách quốc gia. Từ đó, nhóm nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn cho ngành cà phê trong tương lai.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2022). Quyết định số 687/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam.

2. David W.Pearce & R. Kery Turner (1990). Economics of Natural Resources and the Environment.

[https://books.google.com.vn/books?hl=vi&lr=&id=ex8vaG6m4RMC&oi=fnd&pg=PR11&dq=Economics+of+natural+resources+and+the+environment+Pearce+Turner&ots=1B3KPATiBL&sig=7-0ONGxMywqfpwWTezZM9C2UDFY&redir\\_esc=y#v=onepage&q=Economics%20of%20natural%20resources%20and%20the%20environment%20Pearce%20Turner&f=false](https://books.google.com.vn/books?hl=vi&lr=&id=ex8vaG6m4RMC&oi=fnd&pg=PR11&dq=Economics+of+natural+resources+and+the+environment+Pearce+Turner&ots=1B3KPATiBL&sig=7-0ONGxMywqfpwWTezZM9C2UDFY&redir_esc=y#v=onepage&q=Economics%20of%20natural%20resources%20and%20the%20environment%20Pearce%20Turner&f=false) accessed 25.2.2024

3. Đặng Quỳnh Như, Đinh Quang Huy (2023). Xây dựng nền kinh tế tuần hoàn: Chính sách, kết quả thực tiễn tại một số quốc gia và gợi ý chính sách cho Việt Nam, VNU Journal of Economics and Business, Vol. 3, No. 3, pp 39-47

4. Ellen MacArthur Foundation (2015). Towards a Circular Economy: Business Rationale for an Accelerated Transition,

<https://www.ellenmacarthurfoundation.org/towards-a-circular-economy-business-rationale-for-an-accelerated-transition> > Accessed 28/2/2024.

5. Nguyễn Đình Đáp (2021). Kinh tế tuần hoàn: Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Tạp chí Ngân hàng, < <https://tapchinganhang.gov.vn/kinh-te-tuan-hoan-nhung-van-de-ly-luan-va-thuc-tien.htm> > truy cập 25/2/2024.

6. Nestle' Việt Nam thúc đẩy kinh tế tuần hoàn (2023)

<https://www.nestle.com.vn/vi/media/thuc-day-kinh-te-tuan-hoan-va-chuyen-doi-cua-nestle-viet-nam> > truy cập 25.2.2024.

7. Phạm Thái Thủy, Trần Thị Thủy Sinh, Nguyễn Hồng Quan (2022). Development of circular economics models in agriculture in Phu Tho province, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, vol. 29, No. 4, pp. 28-37.

8. Walter R.Stahel (1982). The product life factor, An Inquiry into the Nature of Sustainable Societies: The Role of the Private Sector (Series: 1982 Mitchell Prize Papers), NARC.

9. Tập đoàn Mitix Group tiên phong ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn lên cây cà phê

<https://vietnamcirculareconomy.vn/nghi%3%AAn-c%3%A9u-%3A%91i%3A%83n-h%3ACnh/tap-doaan-mitix-group/>> truy cập 25/2/2024.

NHÀ XUẤT BẢN NGHỆ AN  
37B - Lê Hồng Phong - TP. Vinh - Nghệ An  
Giám đốc - Tổng Biên tập: 0238.3844748 - 0983.524134  
Văn phòng: 0238.3840560  
Email: [nxbnghean@gmail.com](mailto:nxbnghean@gmail.com)

**KỶ YẾU**  
**HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA**  
**PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC,**  
**THÚC ĐẨY ĐẦU TƯ XANH**  
**HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

*Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung*

*Giám đốc - Tổng Biên tập:* ThS. BÙI THỊ NGỌC

*Biên tập:* ThS. Phạm Thị Hằng, Phạm Ngọc Chi,  
ThS. Trần Thị Thanh Yên

*Bìa:* Mỹ Hạnh

*Trình bày:* Mai Hồng

*Sửa bản in:* Ban Biên tập

*Đôi tác liên kết:* Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

ISBN 978-604-376-572-4

In 20 cuốn, khổ 19x27cm, In tại Công ty TNHH in Hoà Nhơn, số 6/6, Lê Khôi, TP.Vinh, Nghệ An.  
Đăng ký xuất bản số: 840-2024/CXBIPH/6-10/NA. Quyết định xuất bản số: 51/QĐ-NXBNA,  
cấp ngày 2/4/2024.

In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2024.